

Số: 806 /QĐ-CVCX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu Phi tư vấn –  
Dịch vụ thi công đường dạo công viên  
Thuộc Dự toán mua sắm dịch vụ thi công phục vụ  
Gói thầu XL-03: Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật  
(từ Km5+216 đến Km6+638)  
Hạng mục: Công viên cây xanh (Bờ Gò Vấp, bờ Bình Thạnh)  
Phần công việc: Bể nước ngầm, xây dựng**

## GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV CÔNG VIÊN CÂY XANH TP.HCM

*Căn cứ Quyết định số 1649/QĐ-HĐTV ngày 02/7/2025 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh TP.HCM (gọi tắt là Công ty) về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu trong hoạt động mua sắm của Công ty;*

*Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-CVCX ngày 25/3/2026 của Công ty về việc phê duyệt dự toán Gói XL-3: Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638) Hạng mục: Công viên cây xanh (Bờ Gò Vấp, bờ Bình Thạnh) Phần công việc: Bể nước ngầm, xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-CVCX ngày 25/3/2026 của Công ty về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm dịch vụ thi công phục vụ Gói thầu XL-3: Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638) Hạng mục: Công viên cây xanh (Bờ Gò Vấp, bờ Bình Thạnh) Phần công việc: Bể nước ngầm, xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-CVCX ngày 26/3/2026 của Công ty về việc thành lập Tổ mua sắm dự toán mua sắm dịch vụ thi công phục vụ Gói thầu XL-3: Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638) Hạng mục: Công viên cây xanh (Bờ Gò Vấp, bờ Bình Thạnh) Phần công việc: Bể nước ngầm, xây dựng;*

*Căn cứ Tờ trình số 212/TTr-KD ngày 30/3/2026 của Tổ mua sắm về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu Phi tư vấn – Dịch vụ thi công đường dạo công viên thuộc Dự toán mua sắm dịch vụ thi công phục vụ Gói thầu XL-03: Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638) Hạng mục: Công viên cây xanh (Bờ Gò Vấp, bờ Bình Thạnh) Phần công việc: Bể nước ngầm, xây dựng.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu Phi tư vấn – Dịch vụ thi công đường dạo công viên thuộc Dự toán mua sắm dịch vụ thi công phục vụ Gói thầu XL-03: Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638) Hạng mục: Công viên cây xanh (Bờ Gò Vấp, bờ Bình Thạnh) Phần công việc: Bể nước ngầm, xây dựng như hồ sơ đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ mua sắm, Trưởng các phòng chức năng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các PGĐ, KTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KD.LV. /

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Thành Khoa**

**HỒ SƠ YÊU CẦU**  
**CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**  
*Gói thầu Phi tư vấn - Dịch vụ thi công đường dạo công viên*

TP.HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**Người thẩm quyền phê duyệt**  
**Giám đốc**

**Bên mời thầu**  
**Tổ trưởng Tổ mua sắm**



*Lê Thành Khoa*  
**Lê Thành Khoa**

*Đào Duy Đạt*  
**Đào Duy Đạt**

## MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt

### **Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu**

- A. Khái quát
- B. Chuẩn bị HSDX
- C. Nộp và mở HSDX
- D. Đánh giá và Xếp hạng nhà thầu
- E. Trao Hợp đồng

### **Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá HSDX**

### **Chương III. Biểu mẫu**

- Mẫu số 1. Đơn chào hàng
- Mẫu số 2. Giấy ủy quyền
- Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh
- Mẫu số 4. kê khai thông tin về nhà thầu
- Mẫu số 5. Thông tin các thành viên của nhà thầu Liên danh
- Mẫu số 6. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện
- Mẫu số 7. Hợp đồng đã và đang thực hiện của nhà thầu
- Mẫu số 8. Kê khai năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính
- Mẫu số 9. Kê khai năng lực tài chính của nhà thầu
- Mẫu số 10. Biểu chào giá
- Mẫu số 11. Biểu giá và Lịch hoàn thành – Các dịch vụ liên quan
- Mẫu số 12. Giấy phép/Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất
- Mẫu số 13. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

### **Chương IV. Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ**

### **Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật**

### **Chương VI. Kiểm tra và thử nghiệm**

### **Chương VII. Dự thảo hợp đồng**

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC

Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh

HSDX

Hồ sơ đề xuất

VND

Đồng Việt Nam

**Chương I**  
**CHỈ DẪN NHÀ THẦU**  
**A. KHÁI QUÁT**

**1. Phạm vi gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng**

1.1 Bên mời thầu phát hành bộ HSYC này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm dịch vụ được mô tả trong Chương IV - Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ.

1.2 Tên gói thầu, nội dung công việc của gói thầu cụ thể như sau:

<i>Tên gói thầu</i>	<i>Nội dung công việc của gói thầu</i>
Phi tư vấn – Dịch vụ thi công đường dạo công viên	Dịch vụ thi công đường dạo công viên

1.3 Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ của Hợp đồng số 96/HĐ-BHTĐT ngày 26/4/2025

**2. Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh của Công ty**

**3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Tư cách hợp lệ của nhà thầu:

- Có đăng ký thành lập, hoạt động;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu đối với gói thầu này.

**4. Tính hợp lệ của dịch vụ, dịch vụ liên quan và tài liệu chứng minh**

Để chứng minh tính hợp lệ của dịch vụ và dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục này thì nhà thầu phải hoàn chỉnh mẫu kê khai trong các Biểu mẫu tương ứng quy định tại Chương III- Biểu mẫu.

a) Để chứng minh tính phù hợp của dịch vụ và dịch vụ liên quan so với yêu cầu của HSYC, nhà thầu phải cung cấp tài liệu sẽ trở thành một phần của HSDX và là bằng chứng chứng minh rằng dịch vụ đáp ứng thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ở Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ .

b) Tài liệu chứng minh sự phù hợp của dịch vụ và dịch vụ có thể là hồ sơ giấy tờ, bản vẽ hoặc số liệu và phải bao gồm một phần mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng cơ bản của dịch vụ và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng căn bản của dịch vụ và dịch vụ đối với thông số kỹ thuật và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ .

c) Nhà thầu cũng phải cung cấp đầy đủ danh mục, giá cả phụ tùng thay thế, dụng cụ chuyên dụng, v.v... cần thiết để đảm bảo sự vận hành đúng quy cách và liên tục của dịch vụ trong thời hạn quy định.....ngày sau khi Chủ đầu tư bắt đầu sử dụng dịch vụ .

d) Tiêu chuẩn về quy trình, vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến dịch vụ hoặc số catalogue do Chủ đầu tư nêu ra trong Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế Nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng khác miễn là Nhà thầu có thể chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn đảm bảo sự tương đương căn bản hoặc thậm chí cao hơn so với thông số theo quy định tại Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ .

## **B. CHUẨN BỊ HSDX**

### **5. Chi phí dự thầu**

Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu, kể từ khi HSYC phát hành cho đến khi thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, riêng đối với nhà thầu trúng thầu tính đến khi hợp đồng có hiệu lực.

### **6. Ngôn ngữ của HSDX**

HSDX cũng như tất cả thư từ và tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa nhà thầu với Bên mời thầu được viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Tài liệu kèm theo (catalogue, tính năng kỹ thuật...) trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác đồng thời kèm theo bản dịch sang Tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

### **7. Thành phần của HSDX**

HSDX phải bao gồm các thành phần sau:

- Đơn chào hàng theo quy định tại Mục 8;
- Thỏa thuận liên danh đối với trường hợp nhà thầu liên danh theo quy định tại Mẫu số 3;
- Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 14;
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 12;
- Giá dự thầu và biểu giá theo quy định tại Mục 9;
- Thành phần đề xuất kỹ thuật theo quy định tại Mục 11;
- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và tính phù hợp của dịch vụ và dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục 4;
- Các nội dung khác:.....

### **8. Đơn chào hàng và các bảng biểu**

Đơn chào hàng và các bảng biểu phải thể hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các mẫu tương ứng theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

### **9. Giá dự thầu và giảm giá**

9.1 Giá dự thầu là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ chi phí (không tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu tại Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ.

9.2 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì phải được nộp trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong bảng tiên lượng. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong Danh mục dịch vụ..

9.3 Nhà thầu phải chào giá tương ứng theo từng biểu giá quy định tại Mẫu số 11, 12, 13.

## **10. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán:**

Việt nam đồng (VNĐ)

## **11. Thành phần đề xuất kỹ thuật**

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật gồm danh mục dịch vụ cung cấp, tiến độ cung cấp, yêu cầu về kỹ thuật nhằm chứng minh tính phù hợp của dịch vụ theo yêu cầu của Bên mời thầu.

## **12. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu**

Nhà thầu phải điền thông tin cần thiết vào trong các mẫu quy định tại Chương III – Biểu mẫu để chứng minh năng lực và kinh nghiệm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

## **13. Thời hạn hiệu lực của HSDX**

13.1 HSDX phải có hiệu lực trong 30 ngày. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ bị loại.

13.2 Trong những trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu này không được xem xét tiếp, bị loại và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX

## **14. Quy cách HSDX và chữ ký trong HSDX**

14.1 Nhà thầu phải chuẩn bị một bộ HSDX gốc và ghi rõ “BẢN GỐC”. Ngoài ra, nhà thầu còn phải nộp 01 bản chụp của HSDX và phải ghi rõ “BẢN CHỤP”. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp.

14.2 Bản gốc của HSDX cần được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, thư giảm giá (nếu có), văn bản bổ sung, làm rõ HSDX, biểu giá và các biểu mẫu khác tại Chương III – Biểu mẫu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên và đóng dấu (nếu có), trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 và được nộp cùng với HSDX. Tên và chức vụ của người ký văn bản ủy quyền cần được đánh máy hoặc in bên dưới chữ ký.

14.3 Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo thỏa thuận liên danh. Trong mọi trường hợp tất cả các thành viên của liên danh đều bị ràng buộc về mặt pháp lý với bằng chứng là văn bản thỏa thuận liên danh có chữ ký của các đại diện được ủy quyền hợp pháp của các thành viên trong liên danh.

14.4 Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký đầy đủ hoặc chữ ký tắt của người ký HSDX hoặc người được ủy quyền đại diện.

## **C. NỘP VÀ MỞ HSDX**

### **15. Niêm phong và ghi bên ngoài HSDX**

16.1 Nhà thầu dựng bản gốc và bản chụp của HSDX, bên ngoài ghi rõ “BẢN GỐC” hoặc “HỒ SƠ DỰ THẦU SỬA ĐỔI” (nếu có) và “BẢN CHỤP”. Cách niêm phong theo quy định riêng của nhà thầu.

16.2 Trên các túi đựng hồ sơ phải:

a) Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu.....;

b) Ghi tên người nhận là Bên mời thầu.....;

c) Ghi tên gói thầu.....;

d) Ghi dòng chữ cảnh báo không được mở trước 09 giờ 00 phút, ngày 03/4/2026 (thời gian đóng thầu)

16.3 Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSYC này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDX trong quá trình chuyển tới Bên mời thầu, không ghi đúng thông tin trên túi đựng HSDX, Bên mời thầu cũng sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDX nếu nhà thầu không thực hiện đúng chỉ dẫn quy định tại Mục 16.2 nêu trên.

### **16. Thời hạn nộp HSDX**

Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX đến địa chỉ của Bên mời thầu nhưng phải đảm bảo Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu: trước 09 giờ 00 phút, ngày 03/4/2026 (thời gian đóng thầu).

### **17. HSDX nộp muộn**

Bên mời thầu sẽ không xem xét bất kỳ HSDX nào được nộp sau thời điểm đóng thầu, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ HSDX theo yêu cầu của Bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. Bất kỳ HSDX nào mà Bên mời thầu nhận được sau khi hết hạn nộp HSDX được coi là không hợp lệ, bị loại và được trả lại cho nhà thầu theo nguyên trạng

### **18. Mở HSDX**

Sau thời điểm đóng thầu, bên mời thầu tiến hành mở các HSDX và lập biên bản mở thầu bao gồm các nội dung: Tên nhà thầu; giá chào; thời gian có hiệu lực của HSDX; giá trị, thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản này đến các nhà thầu đã nộp HSDX.

## **D. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP HẠNG NHÀ THẦU**

### **20. Giải thích làm rõ HSDX**

20.1 Sau khi mở HSDX, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Bên mời thầu. Trường hợp HSDX của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong HSDX của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. Nhà thầu phải thông báo cho Bên mời thầu về việc đã nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSDX bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

20.2 Trong khoảng thời gian 02 ngày làm việc, trường hợp nhà thầu phát hiện HSDX của mình thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến Bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; tài liệu bổ sung, làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX. Bên mời thầu phải thông báo cho nhà thầu về việc đã nhận được tài liệu bổ sung làm rõ của nhà thầu bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

20.3 Việc làm rõ HSDX chỉ được thực hiện giữa Bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ. Nội dung làm rõ HSDX phải thể hiện bằng văn bản và được Bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX.

### **21. Đánh giá các HSDX**

Bên mời thầu sẽ áp dụng các tiêu chuẩn và phương pháp được liệt kê trong Mục này để đánh giá các HSDX.

21.1 Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX theo quy định tại Bước 1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

21.2 Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

a) Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Bước 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

b) Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

21.3 Đánh giá về kỹ thuật và giá:

a) Việc đánh giá về kỹ thuật thực hiện theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định tại Bước 4 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét xác định giá thấp nhất theo quy định tại Bước 5 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

21.4 Sau khi đánh giá đề xuất tài chính, Bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất là nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất vào thương thảo hợp đồng.

## **22. Sửa lỗi số học**

22.1 Sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp HSYC có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số liệu trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi;

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam;

- Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền ghi bằng số và số tiền ghi bằng chữ thì số tiền ghi bằng chữ sẽ có ý nghĩa quyết định, trừ trường hợp số tiền ghi bằng chữ có liên quan đến một lỗi sai chính tả thì khi đó, số tiền ghi bằng số sẽ có ý nghĩa quyết định.

- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.

22.2 Sau khi sửa lỗi, Bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc sửa lỗi đối với HSDX của nhà thầu. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Bên mời thầu về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi theo thông báo của Bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận với kết quả sửa lỗi theo thông báo của Bên mời thầu thì HSDX của nhà thầu đó sẽ bị loại.

## **23. Hiệu chỉnh sai lệch**

23.1 Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

- Trường hợp trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với nội dung này trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá thì lấy đơn giá trong dự toán làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

- Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

23.2 Trường hợp nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí theo yêu cầu nêu trong HSYC thì Bên mời thầu phải cộng các chi phí đó vào giá dự thầu. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch thiếu.

23.3 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng; trường hợp sai lệch thiếu lớn hơn 10% thì HSDX sẽ bị loại.

23.4 Trường hợp nhà thầu có HSDX được hiệu chỉnh sai lệch xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng, khi thương thảo hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với sai lệch thiếu.

23.5 Sau khi hiệu chỉnh sai lệch, Bên mời thầu thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc hiệu chỉnh sai lệch đối với HSDX của nhà thầu; Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Bên mời thầu về việc chấp thuận khối lượng sai lệch theo thông báo của Bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận khối lượng sai lệch theo thông báo của Bên mời thầu thì HSDX của nhà thầu đó sẽ bị loại

#### **24. Thương thảo về hợp đồng**

24.1 Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời đến thương thảo hợp đồng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng, nếu nhà thầu không đến thương thảo hợp đồng hoặc từ chối thương thảo hợp đồng thì nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

24.2 Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

a) Báo cáo đánh giá HSDX;

b) HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu;

c) HSYC.

24.3 Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của HSYC mà chỉ tiến hành thương thảo đối với các sai lệch,

b) Việc thương thảo hợp đồng không được làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). Trong quá trình đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện khối lượng mời thầu nêu trong bảng tiên lượng mời thầu thiếu so với hồ sơ thiết kế thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu phải bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSDX chưa có đơn giá thì Bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu thì phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với sai lệch thiếu đó. Trường hợp chỉ có duy nhất nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì việc thương thảo hợp đồng đối với sai lệch thiếu căn cứ vào mức đơn giá chào thầu trong HSDX của nhà thầu này (nếu đơn giá đó thấp hơn đơn giá trong dự toán); căn cứ vào mức đơn giá trong dự toán (nếu đơn giá đó cao hơn đơn giá trong dự toán).

24.4 Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong HSYC có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế;

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

24.5 Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi cung cấp, biểu giá, tiến độ cung cấp.

24.6 Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

## **25. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

25.1 Có HSDX hợp lệ theo quy định tại Bước 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.2 Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Bước 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.3 Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Bước 4 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.4 Có sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;

25.5 Có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất;

25.6 Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

## **26. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu**

Bên mời thầu sẽ gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu theo đường bưu điện, fax. Trong văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên nhà thầu trúng thầu;

b) Địa chỉ hiện tại của nhà thầu trúng thầu;

c) Giá trúng thầu;

d) Loại hợp đồng;

đ) Thời gian thực hiện hợp đồng;

e) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu;

g) Thời điểm bắt đầu giải tỏa bảo lãnh dự thầu cho các nhà thầu không trúng thầu;

h) Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng đối với nhà thầu được công nhận trúng thầu.

## **E. TRAO HỢP ĐỒNG**

### **27. Điều kiện ký kết hợp đồng**

Điều kiện ký kết hợp đồng:

27.1 Tại thời điểm ký kết, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực;

27.2 Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực của nhà thầu quy định ở Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ quyết định hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng;

### **28. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

28.1 Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải sử dụng Mẫu số 14.

28.2 Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng

## Chương II

### TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

---

#### **Bước 1: Kiểm tra HSDX, bao gồm:**

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX, bao gồm: Đơn chào hàng, thỏa thuận liên danh (nếu có), giấy ủy quyền hoặc thỏa thuận về việc đại diện hợp pháp ký đơn chào hàng (nếu có); bảo đảm dự thầu; các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm; đề xuất về kỹ thuật; đề xuất về tài chính và các thành phần khác thuộc HSDX;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

#### **Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ của HSDX**

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật;
- d) Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;
- đ) Thời hạn hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu của HSYC;
- e) Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của HSYC. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh thì thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của HSYC;
- g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- h) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của gói thầu mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận;
- i) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

k) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm. Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm của liên danh được tính là tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh. Tuy nhiên năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên liên danh chỉ xét theo phần công việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh (được thể hiện trong Thỏa thuận liên danh).

**Bước 3: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Các tiêu chuẩn năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh	Giấy tờ cần nộp		
				Tất cả các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Một thành viên liên danh	
<b>1. Năng lực tài chính</b>							
1.1	<b>Doanh thu bình quân một năm</b>	Doanh thu bình quân năm 2024 là: 7,0 tỷ đồng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải đáp thỏa mãn yêu cầu (trương ứng với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 9
1.2	<b>Tình hình tài chính lành mạnh</b>	Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tình hình tài chính lành mạnh trong năm tài chính 2024. a) Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn > 1; b) Giá trị ròng phải ≥ 0; c) Hoàn thành	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 9

		nghĩa vụ nộp thuế của năm tài chính 2024.					
<b>2. Kinh nghiệm</b>							
2.1	<b>Kinh nghiệm chung trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính</b>	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính có liên quan đến việc thực hiện gói thầu tối thiểu là 01 năm trở lại đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 8
2.2	<b>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự</b>	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ tại Việt Nam và nước ngoài trong thời gian 03 năm gần đây có giá trị tối thiểu 2.5 tỷ đồng (tương đương 50% giá trị gói thầu), tính đến thời điểm đóng thầu ( <i>Đính kèm bản chính hoặc bản chụp được chứng thực hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc hóa đơn chứng từ mua bán để chứng minh</i> )	Phải thỏa mãn yêu cầu	Không áp dụng	Phải đáp thỏa mãn yêu cầu (tương ứng với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 7

3	<b>Năng lực sản xuất và kinh doanh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng, chủng loại, doanh thu đối với các sản phẩm sản xuất, kinh doanh chính trong thời gian 01 năm gần đây</li> <li>- Cơ sở vật chất kỹ thuật;</li> <li>- Tổng số lao động, trong đó số lượng và trình độ chuyên môn của cán bộ có liên quan đến việc thực hiện gói thầu;</li> <li>- Các nội dung khác (nếu có).</li> </ul>	Phải thỏa mãn yêu cầu	Không áp dụng	Phải đáp thỏa mãn yêu cầu (tương ứng với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 8
---	--	--	-----------------------	---------------	---	---------------	----------

#### Bước 4: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đối với các nội dung yêu cầu cơ bản, sử dụng tiêu chuẩn “Đạt/Không đạt”.

Đối với các nội dung yêu cầu không cơ bản, ngoài tiêu chuẩn “Đạt/Không đạt”, được áp dụng thêm tiêu chuẩn chấp nhận được nhưng không được vượt quá 3 tiêu chuẩn tổng quát trong tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục đánh giá về tài chính khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là “Đạt”, các nội dung yêu cầu không cơ bản được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.

**Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
1.1 Sự am hiểu về đặc điểm, tính chất của địa bàn thực hiện và nhiệm vụ, yêu cầu của công tác	Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ. Nhà thầu có sự hiểu biết đầy đủ, chi tiết về hiện trạng công tác: xây dựng, hệ thống tưới một cách cụ thể; có thuyết minh nhiệm vụ và yêu cầu đầy đủ, phù hợp với quy định của HSDX và các quy định hiện hành của Nhà nước.	Đạt
	Trình bày một cách không rõ ràng, không phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ. Nhà thầu có sự hiểu biết nhưng không đầy đủ về hiện trạng công tác: xây dựng, hệ thống tưới; có thuyết minh các nhiệm vụ và yêu cầu chủ yếu nhưng không phù hợp với quy định của HSDX và các quy định hiện hành của Nhà nước	Không đạt
1.2. Chỉ dẫn kỹ thuật hoặc sổ tay chỉ dẫn kỹ thuật chi tiết cho từng nội dung công việc:	Có trình bày đầy đủ, chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc tại chương V của HSDX phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ và tiến độ cung cấp	Đạt
1.2.1. Chỉ dẫn kỹ thuật hoặc sổ tay chỉ dẫn kỹ thuật nội bộ chi tiết cho các công việc của gói thầu.		
1.2.2. Quy trình tổ chức thực hiện; giám sát, kiểm tra chất lượng của nhà thầu đối với gói thầu bao gồm các công tác: - Công tác lập kế hoạch tổ chức thực hiện: Tổ chức thực hiện theo ngày/tháng/năm - Công tác tổ chức thực hiện dịch vụ tại hiện trường: Thời gian cụ thể	Không trình bày hoặc trình bày thiếu nội dung công việc tại chương V của HSDX	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>- Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát: Thời gian, phương pháp giám sát, các biểu mẫu kiểm tra, giám sát.</p> <p>- Công tác nghiệm thu, thanh toán: Thời gian nghiệm thu, thanh toán; cách thức nghiệm thu; các biểu mẫu nghiệm thu.</p>		
<p>1.3. Kế hoạch, Khả năng huy động kịp thời, đủ số lượng máy móc thiết bị để ứng phó khi xảy ra sự cố, thiên tai: Nhà thầu cam kết huy động thêm thiết bị máy móc, nhân sự để ứng phó trong trường hợp xảy ra sự cố thiên tai cho gói thầu.</p>	<p>Có cam kết, trình bày đầy đủ, chi tiết, cụ thể các nội dung, có số liệu cụ thể.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không cam kết, Không trình bày hoặc trình bày thiếu, không có số liệu cụ thể</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>Kết luận</b></p>	<p>Các tiêu chuẩn được xác định là đạt.</p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p><b>Không đạt</b></p>
<p><b>2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc bao gồm:</b></p>		
<p>2.1. Nhà thầu nêu phương án cho công tác Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động;</p>	<p>Trình bày cụ thể, đầy đủ phương pháp thực hiện dịch vụ.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không trình bày hoặc trình bày không cụ thể, đầy đủ phương pháp thực hiện dịch vụ. Không đạt Không trình bày hoặc trình bày không cụ thể, đầy đủ phương pháp thực hiện dịch vụ.</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ bao gồm</b></p>		
<p>3.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính</p>	<p>Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các vật tư, vật liệu chính vật liệu có nguồn gốc, không đúng chủng loại, thi công không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>Kết luận</b></p>	<p>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là</p>	<p><b>Đạt</b></p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đạt.	
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Tiến độ thực hiện</b>		
4.1. Thời gian thực hiện	Đề xuất thời gian thực hiện theo tiến độ Hợp đồng số 217/HĐ-BHTĐT ngày 26/12/2023	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện khác tiến độ Hợp đồng số 217/HĐ-BHTĐT ngày 26/12/2023	Không đạt
4.2. Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thực hiện b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thực hiện c) Giữa bố trí vật liệu và tiến độ thực hiện	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSDX	Có Biểu tiến độ thực hiện hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSDX.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thực hiện hoặc có Biểu tiến độ thực hiện nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, chất lượng .</b>		
5.1. Vệ sinh môi trường - Công tác thu gom sau khi thực hiện. - Thuyết minh phương án vận chuyển rác xây dựng. Vị trí đổ rác phải đúng nơi quy định - Trình bày phương án thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý rác thải độc hại (bao bì...). sau khi sử dụng.	Có thuyết minh biện pháp Vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Đạt
	Không có biện pháp biện pháp Vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp biện pháp Vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Không đạt
5.2. An toàn giao thông, an toàn lao động	Có biện pháp an toàn giao thông, an toàn lao động đối với các nội	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn lao động bao gồm: Sơ đồ, bản vẽ bố trí barie, biển báo, biển báo công trường, đèn cảnh báo vào ban đêm (nếu có) phù hợp với tiến độ công việc	dung công việc trên: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	
	Không có biện pháp an toàn giao thông, an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn giao thông, an toàn lao động nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Không đạt
5.3 Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp kiểm soát, bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Đạt
	Không có biện pháp kiểm soát, bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
5.4 Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công các hạng mục	Có biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b><u>KẾT LUẬN</u></b>	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 được đánh giá là đạt	<b>ĐẠT</b>
	Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo	<b>KHÔNG ĐẠT</b>

**Bước 5: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1: Xác định giá dự thầu;

Bước 2: Sửa lỗi;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4: Trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Chuyển đổi giá dự thầu (là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá) sang một đồng tiền chung (nếu có);

Bước 6: So sánh giữa các HSDX để xác định giá thấp nhất.

### Chương III. Biểu mẫu

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: [điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: [điền tên gói thầu theo thông báo mời thầu]

Kính gửi: [điền tên đầy đủ của Bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu HSYC mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]<sup>(1)</sup> cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]<sup>(2)</sup>.

Chúng tôi cam kết chỉ tham gia trong một HSDX này với tư cách là nhà thầu chính;

Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể ; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Chúng tôi cam kết những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực;

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 28, Chương I.

HSDX này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ \_\_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [Ghi thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(4)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu<sup>(5)</sup>]

#### Ghi chú:

(1) Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu..

(2) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và tiến độ cung cấp nêu trong HSDX.

(3) Thời gian có hiệu lực của HSDX được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSYC. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.

(4) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 3 có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

(5) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn chào hàng và các tài liệu khác trong HSDX là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] do \_\_\_\_ [Ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà  
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, Tổng Giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau <sup>(1)</sup>:

*[- Ký đơn chào hàng;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh \_\_\_\_ [*Ghi cụ thể phân công việc và giá trị tương ứng, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng*].

**Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

---

(1) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

**KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU**

*[Nhà thầu phải điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn phía dưới. Không được thay đổi định dạng trình bày và không được dùng các mẫu khác thay thế.]*

Ngày: *[điền ngày, tháng, năm nộp Hồ sơ dự thầu]*

1. Tên nhà thầu <i>[điền tên hợp pháp, địa chỉ, số điện thoại, email... của Nhà thầu]</i>
2. Trong trường hợp là nhà thầu liên danh, điền tên pháp lý của từng thành viên liên danh: <i>[điền tên hợp pháp của từng thành viên trong liên danh]</i>
3. Năm thành lập: <i>[điền năm nhà thầu thành lập công ty]</i>
4. Kèm theo là bản sao của các tài liệu gốc sau đây <i>[đánh dấu vào các ô ghi tên tài liệu gốc kèm theo]</i> <input type="checkbox"/> Điều lệ công ty (hoặc các tài liệu tương đương liên quan đến việc thành lập hoặc liên kết) và/hoặc các tài liệu đăng ký của pháp nhân có tên ở trên. <input type="checkbox"/> Thỏa thuận liên danh đối với trường hợp nhà thầu liên danh. <input type="checkbox"/> Các tài liệu chứng minh những điểm nêu dưới đây, nếu nhà thầu là doanh nghiệp hoặc tổ chức nhà nước: <ul style="list-style-type: none"> <li>• TỰ CHỦ VỀ PHÁP LÝ VÀ TÀI CHÍNH</li> <li>• HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP</li> </ul>
5. Trình bày sơ đồ tổ chức, danh sách Hội đồng Quản trị.

**THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ THẦU LIÊN DANH**

*[Nhà thầu phải điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn dưới đây. Nhà thầu và từng thành viên của Liên danh đều phải điền thông tin vào bảng ở dưới.]*

Ngày: *[điền ngày, tháng, năm nộp Hồ sơ dự thầu]*

1. Tên Nhà thầu: <i>[điền tên hợp pháp của Nhà thầu]</i>
2. Tên thành viên của Liên danh nhà thầu: <i>[điền tên hợp pháp của thành viên Liên danh]</i>
3. Năm thành lập công ty của thành viên Liên danh: <i>[điền năm thành lập công ty của thành viên Liên danh]</i>
<p>Kèm theo là bản sao các tài liệu gốc sau đây <i>[đánh dấu vào ô ghi tên tài liệu gốc kèm theo]</i></p> <p><input type="checkbox"/> Điều lệ công ty (hoặc các tài liệu tương đương liên quan đến việc thành lập hoặc liên kết), và/hoặc các tài liệu đăng ký của pháp nhân có tên ở trên.</p> <p><input type="checkbox"/> Các tài liệu chứng minh những điểm sau đây, nếu nhà thầu là doanh nghiệp hoặc tổ chức nhà nước: tự chủ về pháp lý và tài chính, hoạt động theo luật thương mại.</p>
4. Trình bày sơ đồ tổ chức, danh sách Hội đồng Quản trị.

**HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Stt	Tên hợp đồng	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Giá hợp đồng (hoặc giá trị được giao thực hiện)	Giá trị phần công việc chưa hoàn thành	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1							
2							
3							
...							

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng đang thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

## KÊ KHAI NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH

1. Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_
2. Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính
  - a) Sản xuất:
    - \_\_\_\_\_<sup>(2)</sup> từ năm: \_\_\_\_\_ đến năm: \_\_\_\_\_
    - \_\_\_\_\_ từ năm: \_\_\_\_\_ đến năm: \_\_\_\_\_
    - ...
  - b) Kinh doanh:
    - \_\_\_\_\_<sup>(3)</sup> từ năm: \_\_\_\_\_ đến năm: \_\_\_\_\_
    - \_\_\_\_\_ từ năm: \_\_\_\_\_ đến năm: \_\_\_\_\_
    - ...
3. Số lượng, chủng loại, doanh thu đối với các sản phẩm sản xuất, kinh doanh chính trong \_\_\_\_\_<sup>(4)</sup> năm gần đây:
  - a) Sản xuất:
  - b) Kinh doanh:
4. Tổng số lao động hiện có:
  - a) Trong lĩnh vực sản xuất:  
Trong đó, cán bộ chuyên môn:<sup>(5)</sup>
  - b) Trong lĩnh vực kinh doanh:  
Trong đó, cán bộ chuyên môn:<sup>(5)</sup>  
\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### Ghi chú:

(2). Ghi lĩnh vực sản xuất chính (3). Ghi lĩnh vực kinh doanh chính

(4). Ghi số năm cụ thể căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu (thông thường từ 3 đến 5 năm; đối với gói thầu quy mô nhỏ thì có thể quy định ít hơn 3 năm trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của dự án).

(5). Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà nêu yêu cầu cụ thể về cán bộ chuyên môn như: số lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, trình độ chuyên môn...

**KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
 Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

**A. Tóm tắt các số liệu về tài chính** trong \_\_\_\_ năm tài chính gần đây [Ghi số năm theo quy định Chương II ].

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Năm	Năm	Năm
		_____	_____	_____
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có yêu cầu)			

**B. Tài liệu gửi đính kèm** nhằm đối chứng với các số liệu mà nhà thầu kê khai, nhà thầu nộp Báo cáo tài chính và bản chụp được chứng thực của một trong các tài liệu sau:

1. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
2. Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
3. Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
4. Báo cáo kiểm toán;
5. Các thông lệ khác.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

### Các Mẫu biểu giá

[Nhà thầu phải điền vào các Mẫu Biểu giá theo các chỉ dẫn kèm theo. Danh sách các hạng mục chính trong cột 1 của các Biểu giá phải phù hợp với Danh mục dịch vụ quy định tại Phần 2 – Yêu cầu về phạm vi cung cấp]

Mẫu số 10

### BIỂU GIÁ CHÀO

STT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
1	Lát gạch sân, nền đường, vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn, chiều dày 5,5cm (Gạch tự chèn 35MPa, dày 10cm (màu bê tông))	m2	9.411,030		
2	Đắp cát công trình bằng máy lu bánh thép 16 tấn, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m3	28,234		
Cộng					
Thuế					
Phí (nếu có)					
<b>Tổng cộng</b>					

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Biểu giá và Lịch hoàn thành - Các dịch vụ liên quan**

1	2	3	4	5	6	7
Dịch vụ số	Mô tả dịch vụ (không bao gồm vận chuyển nội địa và các dịch vụ khác cần thiết trong Việt Nam để chuyên chở hàng hóa đến đích cuối cùng)	Nước xuất xứ	Ngày chuyển giao dịch vụ tại địa điểm đích cuối cùng	Khối lượng và đơn vị tính	Đơn giá	Tổng giá cho dịch vụ (Cột 5*6 hoặc ước tính)
<i>[điền số hiệu dịch vụ]</i>	<i>[điền tên Dịch vụ]</i>	<i>[điền tên nước xuất xứ của dịch vụ]</i>	<i>[điền ngày chuyển giao dịch vụ tại địa điểm đích cuối cùng]</i>	<i>[điền số lượng đơn vị dịch vụ sẽ được cung cấp và đơn vị tính]</i>	<i>[điền đơn giá cho hạng mục]</i>	<i>[điền tổng giá của hạng mục]</i>
				<b>Tổng giá chào thầu</b>		

Tên Nhà thầu *[điền tên đầy đủ của Nhà thầu]* Chữ ký của Nhà thầu *[chữ ký của người ký HSDX]* Ngày *[điền ngày]*

**Giấy phép/Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất**

*[Nhà thầu phải yêu cầu Nhà sản xuất điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn ở dưới. Thư ủy quyền này phải được in trên giấy có tiêu đề của Nhà sản xuất và có chữ ký của người có thẩm quyền hợp lệ để ký các tài liệu có ý nghĩa ràng buộc đối với Nhà sản xuất. Nhà thầu phải đính kèm Ủy quyền của Nhà sản xuất vào Hồ sơ dự thầu]*

Kính gửi: *[điền tên đầy đủ của Chủ đầu tư]*

**CĂN CỨ VÀO VIỆC**

Chúng tôi *[điền tên đầy đủ của Nhà sản xuất]*, là nhà sản xuất chính thức *[điền tên loại hàng hóa được sản xuất]*, có nhà máy tại *[điền địa chỉ đầy đủ của nhà máy]*, tuyên bố ủy quyền cho *[điền tên đầy đủ của Nhà thầu]* nộp hồ sơ dự thầu cung cấp những hàng hóa sau đây do chúng tôi sản xuất *[điền tên và/hoặc mô tả ngắn gọn về hàng hóa]*, sau đó đàm phán và ký Hợp đồng.

Chúng tôi xin bảo đảm và bảo hành đầy đủ đối với Hàng hóa do công ty nêu trên chào cung ứng.

Đã ký: *[chữ ký của (các) đại diện được ủy quyền của Nhà sản xuất]*

Tên: *[điền tên của (các) đại diện được ủy quyền của Nhà sản xuất]*

Chức vụ: *[điền chức vụ]*

Thứ \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_, tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ *[điền ngày ký]*

## **Chương IV**

### **PHẠM VI VÀ TIẾN ĐỘ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ được Bên mời thầu đưa vào HSYC và phải bao gồm mô tả về các dịch vụ sẽ được cung cấp cũng như tiến độ cung cấp.

Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ để hỗ trợ các nhà thầu chuẩn bị HSDX một cách hiệu quả và chính xác khi lập các biểu giá theo các mẫu tương ứng quy định tại Chương III. Ngoài ra, Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ với Biểu giá là cơ sở cho việc điều chỉnh hợp đồng.

Ngày bàn giao hoặc thời hạn bàn giao phải được xác định một cách thận trọng, dựa trên những yếu tố sau:

1. Ảnh hưởng của các điều khoản bàn giao quy định trong Hướng dẫn cho Nhà thầu theo các quy tắc Incoterms (ví dụ như EXW, hoặc CIP, FOB, FCA — mà theo đó “bàn giao” được hiểu là khi dịch vụ được chuyển giao cho đơn vị quản lý);

2. Ngày bàn giao được tính kể từ khi nhà thầu bắt đầu có nghĩa vụ bàn giao tới Chủ đầu tư (ví dụ như thông báo trao hợp đồng, ký hợp đồng, mở hoặc xác nhận tín dụng thư).

**1. Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ**

*[Bên mời thầu sẽ điền vào bảng này, ngoại trừ cột “Ngày chính thức hoàn thành Dịch vụ” sẽ do Nhà thầu điền]*

<b>Dịch vụ</b>	<b>Mô tả Dịch vụ</b>	<b>Khối lượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Địa điểm nơi thực hiện Dịch vụ</b>	<b>Ngày chính thức hoàn thành Dịch vụ</b>
1	Dịch vụ thi công đường dạo công viên	1	Gói	Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638)	

## Chương V YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### 1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Phi tư vấn – Dịch vụ thi công đường dạo công viên
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ của Hợp đồng số 96/HĐ-BHTĐT ngày 26/4/2025
- Địa điểm thực hiện: Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn – 01 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

### 2. Phạm vi công việc:

TT	Nội dung dịch vụ	đvt	Khối lượng	Yêu cầu khác
1	Lát gạch sân, nền đường, vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn, chiều dày 5,5cm (Gạch tự chèn 35MPa, dày 10cm (màu bê tông))	m <sup>2</sup>	9.411,030	
2	Đắp cát công trình bằng máy lu bánh thép 16 tấn, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m <sup>3</sup>	28,234	

### 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Trong việc thực hiện gói thầu thi công phục vụ phần xây dựng đường dạo công viên với các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc xây dựng nhưng không làm giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu theo Hợp đồng và Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong quá trình thực hiện của nhà thầu của Nhà thầu. Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

#### **3.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:**

- Mọi công tác thi công và nghiệm thu các hạng mục công việc đều phải tuân thủ theo các Quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành.

#### **3.2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

- Mọi công tác kỹ thuật thi công, giám sát các hạng mục công việc đều phải tuân thủ theo quy định hiện hành.

### **3.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật liệu**

- Vật tư đưa vào sử dụng phải đảm bảo theo yêu cầu, không bị ảnh hưởng về chất lượng trong quá trình vận chuyển, lưu kho bãi trước khi đến công trình.

### **3.4. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Nhà thầu đề xuất biện pháp thi công chi tiết và tổng thể từng hạng mục theo yêu cầu của gói thầu đầy đủ, hợp lý và khả thi trên cơ sở các quy trình quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành; đảm bảo được tiến độ, chất lượng của công trình.

### **3.5. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

Có phương án, quy trình kiểm tra chất lượng đầy đủ, biện pháp quản lý hợp lý ở tất cả các công đoạn, hạng mục.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng, yêu cầu kỹ thuật phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô gói thầu, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công;

- Có cam kết về nguồn gốc vật liệu, vật tư, thiết bị đưa vào thi công phải theo đúng tiêu chuẩn và yêu cầu của thiết kế;

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trình;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động (nếu có), vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Hình thức báo cáo:

+ Lịch công việc thực hiện: Báo cáo trước khi thực hiện công việc theo tuần, tháng (hoặc theo quý) để chủ đầu tư theo dõi, giám sát việc thực hiện thi công

+ Nhật ký thi công: Dùng để báo cáo công việc đã thực hiện trong kỳ. Báo cáo định kỳ kết thúc công việc theo tuần, tháng hoặc quý. Báo cáo này được đối chiếu với lịch công việc thực hiện (có giám sát thực hiện của chủ đầu tư) làm cơ sở để thanh quyết toán khối lượng công việc hoàn thành.

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu, lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu;

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công trình; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không rõ nguồn gốc, không đúng chủng loại, thi công không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

### **3.7 Yêu cầu khác (điện, nước phục vụ thi công).**

- Điện, Nước: Nhà thầu lập phương án về việc sử dụng nguồn điện, nước để phục vụ trong suốt thời gian thi công cho phù hợp.

## **4. Yêu cầu về nhân sự:**

- Nhà thầu phải huy động tối thiểu 02 (hai) nhân sự chủ chốt có trình độ đại học chuyên ngành Kỹ sư xây dựng, đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

#### **5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ**

- Tất cả các khu vực trên khu vực thực hiện nhất là tại những nơi dễ xảy ra cháy, nổ nhà thầu đặt các biển báo nguy hiểm, tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy;

- Tất cả các cán bộ và công nhân phải được học tập phương pháp phòng chống cháy nổ, hàng ngày ban chỉ huy khu vực thực hiện luôn kiểm tra nhắc nhở công nhân phòng ngừa khả năng cháy nổ xảy ra;

- Tất cả các loại vật liệu dễ cháy dễ nổ cần chứa ở vị trí kín đáo, an toàn và có biển báo dễ cháy, dễ nổ, ...

- Thực hiện đúng nội quy về phòng chống cháy, nổ tại khu vực thực hiện.

#### **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

- Nhà thầu phải có biện pháp giảm tối đa ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn tại khu vực thực hiện và xung quanh; phải có rào che chắn khu vực thực hiện;

- Trước khi thực hiện tổ chức xem xét nghiên cứu đánh giá hiện trạng của mặt bằng công trình, liên hệ chặt chẽ với bên A để đề ra được giải pháp tối ưu bảo vệ môi trường;

- Trong quá trình thực hiện không làm thiệt hại đến quyền lợi, không làm hư hại đến công trình, đường xá công cộng quanh khu vực thực hiện;

- Khi thực hiện phải hạn chế để bụi bặm, rác gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Cuối ngày phải dọn sạch rác, ...đổ vào chỗ qui định;

- Nhà thầu phải tự đảm bảo nguồn nước và nguồn điện để thực hiện dịch vụ; sử dụng hóa chất an toàn với môi trường.

#### **7. Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông:**

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thực hiện trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng

- An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thực hiện của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khi thực hiện và các khu vực khác có liên quan);

- An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thực hiện và các khu vực khác cho liên quan;

- Có biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc;

- Bảo đảm trật tự, an ninh.

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động,

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

**8. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

## Chương VI

### KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM

#### ***1. Kiểm tra và thử nghiệm dịch vụ trước khi bàn giao:***

- Các đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp chính xác số liệu thông tin khi các đại diện Chủ đầu tư yêu cầu.

- Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật phục vụ hồ sơ thí nghiệm của Chủ đầu tư sẽ do Nhà thầu chịu.

- Việc kiểm tra và thử nghiệm có thể được tiến hành tại công trình đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638).

#### ***2. Kiểm tra trước khi chấp nhận dịch vụ:***

- Dịch vụ sẽ được kiểm tra tại địa điểm thực hiện, các bên cùng nhau kiểm tra chất lượng, tình trạng hiện trường.

Trong trường hợp có sự khác biệt về chất lượng của dịch vụ so với qui định trong Hợp đồng, Nhà thầu phải có trách nhiệm cung cấp lại dịch vụ thay thế (với chi phí của nhà thầu) trong vòng 03 ngày sau khi nhận được khiếu nại của Chủ đầu tư.

Các chi phí liên quan đến sai khác về chất lượng dịch vụ do Nhà thầu chịu trách nhiệm.

**Bảo lãnh thực hiện hợp đồng**

**Đối tượng thụ hưởng:** [điền tên và địa chỉ của Chủ đầu tư]

**Ngày:** [điền ngày phát hành]

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG SỐ:** [điền số Bảo lãnh]

**Bên bảo lãnh:** [điền tên và địa chỉ của nơi phát hành bảo lãnh, trừ khi đã được nêu trong tiêu đề thư]

Chúng tôi được thông báo rằng \_ [điền tên Nhà thầu, nếu là Liên danh thì điền tên Liên danh] (sau đây gọi là “Người đề nghị bảo lãnh”) đã ký Hợp đồng số. [điền số trích yếu của Hợp đồng] ngày [điền ngày] với Người thụ hưởng để thực hiện \_ [điền tên Hợp đồng và mô tả ngắn gọn Công trình] (sau đây gọi là “Hợp đồng”).

Chúng tôi cũng hiểu rằng theo Các Điều kiện của Hợp đồng, Bên Đề nghị phải nộp một bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Theo yêu cầu của Bên đề nghị, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [điền số tiền bằng số] ( ) [điền số tiền bằng chữ]<sup>2</sup>, theo loại tiền và tỷ lệ của đồng tiền thanh toán Hợp đồng, khi nhận được yêu cầu bồi thường từ phía Bên thụ hưởng, đi kèm với tuyên bố của Bên thụ hưởng (tuyên bố này có thể được ghi trong thư yêu cầu bồi thường hoặc trong một văn bản riêng rẽ có chữ ký gửi kèm thư yêu cầu bồi thường) trong đó nêu rõ Bên đề nghị vi phạm (các) nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mà không cần Bên thụ hưởng phải chứng minh hoặc đưa ra cơ sở cho việc yêu cầu thanh toán khoản tiền quy định ở đây.

Bảo lãnh này sẽ hết hạn muộn nhất là vào ... ngày tháng ....., 2...<sup>3</sup>, và bất kỳ yêu cầu trả tiền nào theo bảo đảm này phải được chuyển tới văn phòng của chúng tôi trước hoặc trong ngày hôm đó..

[chữ ký]

<sup>2</sup> Bên bảo lãnh sẽ điền vào đây số tiền tương đương với tỷ lệ phần trăm của Giá trị Hợp đồng được Chấp nhận như xác định trong Thư chấp thuận, trừ đi các khoản tiền tạm tính, nếu có, và ghi bằng (các) loại tiền tệ của Hợp đồng hoặc loại tiền tệ để chuyển đổi được Bên thụ hưởng chấp thuận

<sup>3</sup> Điền vào ngày thứ 28 sau ngày hoàn thành được quy định trong Điều 53.1 GC. Chủ đầu tư cần lưu ý rằng trong trường hợp gia hạn thời gian hoàn thành Hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ cần yêu cầu Bên bảo lãnh gia hạn bảo lãnh này. Yêu cầu gia hạn đó phải bằng văn bản và phải được thực hiện trước ngày hết hạn được xác lập trong bảo lãnh. Trong quá trình lập soạn bảo lãnh này, Chủ đầu tư có thể xem xét bổ sung nội dung sau vào mẫu, ở cuối đoạn trước đoạn cuối cùng: “Để đáp lại văn bản yêu cầu gia hạn của Bên thụ hưởng, Bên bảo lãnh đồng ý sẽ gia hạn hiệu lực của bảo đảm này một lần với thời hạn không quá [6 tháng][01 năm], với điều kiện Bên bảo đảm nhận được văn bản yêu cầu đó trước khi hết hạn hiệu lực của thư bảo đảm gốc.”

**Chương VII**  
**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG <sup>(4)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả chào hàng gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả chào hàng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ ;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): CÔNG TY TNHH MTV CÔNG VIÊN CÂY XANH TP.HCM**

Đại diện : Ông Lê Thành Khoa Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 02 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, TP.HCM

Điện thoại : 028 38 295 729 Fax : 028. 38 295 614

Số tài khoản : 2011103597004 tại NH TMCP Quân đội – CN Bắc Sài Gòn

hoặc tài khoản : 001879359999 tại NH TMCP Lộc Phát Việt Nam – CN Nhà Bè

Mã số thuế : 0300426575

<sup>(4)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với dự thảo hợp đồng.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):...**

Tên nhà thầu [*Ghi tên nhà thầu trúng thầu*]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (*trường hợp được ủy quyền*) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các dịch vụ được nêu tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả chào hàng;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh;
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**1. Trách nhiệm:**

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hợp đồng của bên B;
- Chủ trì phối hợp với bên B và các bên liên quan lập biên bản giải quyết những vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

**- Bên A thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.**

**Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của bên B**

**1. Trách nhiệm:**

- Tiếp nhận khối lượng công việc do bên A bàn giao;

- Tổ chức thực hiện các công việc thi công bể nước ngầm; Bãi xe; Lối ra bãi xe; Cấp nguồn và chiếu sáng công viên; Nhà vệ sinh - Đoạn từ đường Lương Ngọc Quyến đến sông Vàm Thuật (từ Km5+216 đến Km6+638) theo đúng nội dung của hợp đồng ký kết;

- Bố trí đầy đủ cán bộ có trách nhiệm để phối hợp với bên A trong công tác kiểm tra giám sát cũng như xử lý các tình huống đột xuất;

- Phối hợp với bên A trong việc đánh giá và đề xuất những điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về công tác vệ sinh, an toàn lao động khi thi công, đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

- Bên B phải thực hiện hoàn tất hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán phần khối lượng của Bên B đảm nhận đối với Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư.

#### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

- Bên A thanh toán cho bên B bằng: Chuyển khoản

- Thời hạn thanh toán: Sau khi Bên A được Chủ đầu tư nghiệm thu và thanh toán cho hạng mục xây dựng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng **07 -14** ngày làm việc khi Bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ, hồ sơ nghiệm thu theo yêu cầu của Bên A (bao gồm: Biên bản nghiệm thu hoàn thành theo thực tế, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, hóa đơn giá trị gia tăng, giấy đề nghị thanh toán, các chứng từ khác theo yêu cầu của Hợp đồng).

- Thanh toán:

+ Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B **30%** giá trị hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết và có hiệu lực.

+ Thanh toán đợt 1: Căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo yêu cầu của Hợp đồng. Sau khi Bên A được Chủ đầu tư nghiệm thu và thanh toán cho hạng mục, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B với giá trị **85%** giá trị khối lượng công việc thực tế thi công hoàn thành theo Hợp đồng, và được khấu trừ tỷ lệ **%** giá trị tạm ứng trước đó.

+ Quyết toán: Giá trị **15%** còn lại sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng **07** ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị **5%** giá trị hợp đồng được Ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam phát hành có thời hạn **06** tháng, kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Nếu Bên B không cung cấp được chứng thư bảo lãnh bảo hành theo quy định nêu trên thì Bên A sẽ giữ số tiền này trong

thời hạn **06** tháng kể từ thời điểm nghiệm thu đưa vào sử dụng nhằm để xử lý các sai sót và sửa chữa trong quá trình khai thác sử dụng.

**Điều 6. Hình thức hợp đồng:** theo đơn giá cố định

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với Mục 3 Phần A, HSĐX và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu, ví dụ: Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng là \_\_\_ ngày trước khi ký hợp đồng*]

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc, ký quỹ hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính*].

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ % giá hợp đồng [*Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 10% giá hợp đồng*].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này, ví dụ: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ dịch vụ được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định*].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu*]

*của gói thầu].*

#### **Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

#### **Điều 11. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng dịch vụ được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng dịch vụ .

2. Yêu cầu về bảo hành đối với dịch vụ như sau: \_\_\_\_\_ *[Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ trong thời hạn bảo hành...].*

#### **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân khu vực xảy ra tranh chấp hoặc Trung tâm trọng tài khu vực theo quy định pháp luật.

#### **Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư giữ \_\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_\_\_ bộ,

các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THÀU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản hồ sơ đề xuất của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung tại mẫu số 11]*